

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 61/2020/HSST

Ngày: 18/8/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST – HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn X; sinh ngày 21/8/1998; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn N, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Phạm Văn S, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Hà Thị L, sinh năm 1969;

Đều cư trú tại thôn N, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 91/2017/HSTT ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xử phạt Phạm Văn X 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại số tiền 3.100.000 đồng. Ngày 16/8/2018, X chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí; hiện nay chưa chấp hành phần trách nhiệm bồi thường theo bản án đã tuyên.

Nhân thân: Ngày 06/12/2015 bị Công an xã Q (nay là xã D) xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* *Bị hại:*

Anh Bùi Hữa V, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.3 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị L, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Trú tại: Khu Y, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn P, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên Tòa có mặt bị cáo, bà L, anh C vắng mặt anh V, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/01/2020, Phạm Văn X đi bộ về nhà qua khu vực nhà anh Bùi Hữa V thì phát hiện thấy đèn điện trong nhà vệ sinh của gia đình anh V bật đèn sáng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X đứng ngoài cổng quan sát khoảng 05 phút thì trèo qua tường rào phía trước, đi vào lối cửa phía bên trái nhà anh V (cửa bên trái nhà anh V mở) vào bên trong nhà. X nhìn thấy anh V đang ngủ trên giường, phía cuối giường có để 01 chiếc điện thoại di động đang sạc pin, X tiến lại gần cầm chiếc điện thoại, rồi tiếp tục dùng tay phải móc trong túi quần dài bên trái phía trước của anh V, đang mặc lấy 01 chiếc ví giả da màu đen. Sau đó, X cất giấu chiếc ví và chiếc điện thoại vào túi quần đang mặc, theo lối cũ trèo ra ngoài về nhà. Sau khi về nhà, X kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng ShinhanBank, 01 thẻ ngân hàng VietinBank, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe biển số 17B6-438.99 đều mang tên Bùi Hữa V. Số tiền 2.000.000 đồng X chi tiêu cá nhân hết, chiếc ví và một số giấy tờ X cất giấu ở khu vực giường ngủ của mình. Ngày 23/01/2020 X kiểm tra xem phần tin nhắn trong điện thoại của anh V phát hiện tài khoản tại ngân hàng ShinhanBank của anh V có số tiền khoảng hơn 20.000.000 đồng và tài khoản tại ngân hàng VietinBank của anh V có số tiền khoảng hơn 1.900.000 đồng. Các tài khoản ngân hàng này đều liên kết với ứng dụng ví MOMO và VIETTEL PAY. X đăng nhập vào ứng dụng ví MOMO trên điện thoại của anh V thì thấy ứng dụng bị khóa bằng mật khẩu. X sử dụng ngày, tháng, năm sinh trên giấy chứng minh nhân dân của anh V để đăng nhập thử vào ứng dụng thì việc đăng nhập thành công. Do nghiện trò chơi điện tử nên X đã tải trò chơi điện tử GAMVIP về điện thoại rồi sử dụng ví MOMO và VIETTEL PAY chuyển tiền

mua thẻ điện thoại và chuyển khoản để nạp vào trò chơi để chơi điện tử. Các lần được thực hiện như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 23/01/2020, X chuyển tiền từ tài khoản của Ngân hàng Shinhan Bank 02 lượt, mỗi lượt 5.000.000 đồng vào ví MOMO, sau đó sử dụng ví MOMO mua thẻ điện thoại nạp vào trò chơi điện tử và đã chơi hết số tiền 10.000.000 đồng này.

Lần thứ hai: Ngày 24/01/2020, X vào ứng dụng VIETTELPAY để mua thẻ nạp điện thoại từ tài khoản của ngân hàng VietinBank của anh V 03 lượt, lượt thứ nhất 1.000.000 đồng, lượt thứ hai 500.000 đồng, lượt thứ ba 400.000 đồng để chơi điện tử.

Lần thứ ba: Phát hiện thấy tài khoản ngân hàng bị mất tiền, anh Bùi Hứa V đã gọi điện thoại lên tổng đài Viettel để khóa chiều gọi đi. Ngày 26/01/2020, Phạm Văn X phát hiện SIM điện thoại của anh V bị khóa nên đã đến cửa hàng Viettel chi nhánh Thái Thụy tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy sử dụng Chứng minh nhân dân của anh V, mở lại SIM số điện thoại 0356997518 của anh V. Sau khi mở được SIM, X tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản của ngân hàng Shinhan Bank vào ứng dụng ví MOMO 02 lượt, lượt thứ nhất số tiền 10.000.000 đồng, lượt thứ hai số tiền 650.000 đồng. Số tiền trên cùng số tiền cũ còn lại trong ví MOMO, X chuyển vào tài khoản “NGUYEN CONG MINH” có số tài khoản “46510000494373” số tiền 11.000.000 đồng của ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chủ tài khoản là Nguyễn Công Minh, sinh ngày 09/02/2004 trú tại thôn Trà Bỏ, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên để người sử dụng tài khoản này nạp vào trò chơi “GAMVIP” cho X. Sau đó X chơi trò chơi “GAMVIP” hết số tiền đó.

Đối với chiếc điện thoại, đến khoảng đầu tháng 3/2020, X đem bán chiếc điện thoại cho quán điện thoại di động “An An” ở thôn P, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình do anh Vũ Văn C làm chủ được 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, bị cáo X chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 14/4/2020, Phạm Văn X đến Công an huyện Thái Thụy tự thú và giao nộp chiếc ví giả da đã cũ cùng toàn bộ giấy tờ trộm cắp của anh V cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thái Thụy, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro màu vàng có giá trị là 2.600.000 đồng tại thời điểm xâm hại ngày 22/01/2020.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn X không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên và thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo.

Bản cáo trạng số 61/CT- VKSTT ngày tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với đối với bị cáo Phạm Văn X xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn X, anh Vũ Văn C không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bà Hà Thị L xác nhận bị cáo đã tác động đến bà và gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bà đã thay bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 27.150.000 đồng. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Bùi Hứa V vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã có đơn xác nhận đã nhận được tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, nhận ra hành vi phạm tội của bản thân là sai trái. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên Tòa vắng mặt bị hại anh Bùi Hữa V và người liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Văn X khai nhận: Lợi dụng đêm tối, bị hại đang ngủ, bị cáo đã có hành vi trèo qua tường rào, vào nhà anh V trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động và 01 ví da bên trong có 2.000.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Shinhan Bank, 01 thẻ ATM ngân hàng VietinBank và một số giấy tờ khác đều mang tên Bùi Hữa V. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã sử dụng điện thoại trộm cắp được để dò tìm được mật khẩu và đã 3 lần thực hiện hành vi chuyển tiền ra khỏi tài khoản của anh V để chiếm đoạt tài sản và bán chiếc điện thoại di động. Tổng số tiền và tài sản mà bị cáo Phạm Văn X đã chiếm đoạt của anh V là 27.150.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, X đã chi tiêu cá nhân và sử dụng chơi điện tử hết. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để xác định bị cáo Phạm Văn X đã phạm vào “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo ra tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà ham chơi bời, muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng là bài học giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi

của mình ra tự thú và tác động đến gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7]. Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8]. 01 ví da màu đen, đã cũ, anh V không yêu cầu định giá; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Shinhan Bank; 01 thẻ ngân hàng VietinBank; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe biển kiểm soát 17B6 - 438.99 đều mang tên Bùi Hứa V. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Bùi Hứa V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRO, quá trình điều tra X khai đã bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại An An do anh Vũ Văn C làm chủ. Do thời gian đã lâu nên anh C không nhớ việc mua bán chiếc điện thoại đó nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

[9]. Đối với anh Nguyễn Công Minh là chủ tài khoản tại ngân hàng BIDV có số tài khoản “46510000494373” mà bị cáo Phạm Văn X chuyển tiền vào để nạp vào ứng dụng trò chơi “GAMVIP”. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Công Minh đã bị mất chiếc thẻ ATM cùng mật mã của thẻ, anh chưa sử dụng chiếc thẻ này và không biết gì về việc bị cáo chuyển tiền vào tài khoản đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Minh. Đối với hành vi chơi trò chơi trên ứng dụng “GAMVIP” của Phạm Văn X có dấu hiệu của hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, do tính chất phức tạp, đến nay chưa có đủ căn cứ chứng minh bị cáo X có đánh bạc hay không, đánh bạc với ai, ở đâu, được thua như thế nào nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với chị Nguyễn Thị H là nhân viên cửa hàng Viettel huyện Thái Thụy đã mở khóa SIM cho bị cáo Phạm Văn X. Quá trình mở khóa SIM, chị H không biết bị cáo X đã sử dụng Chứng minh thư nhân dân của anh Bùi Hứa V để mở SIM. Chị không biết mục đích của bị cáo, đồng thời chị cũng là người bị X lừa dối. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ. Đối với hành vi bị cáo X sử dụng các ứng dụng điện tử, viễn thông, tài khoản ngân hàng để chuyển tiền, bị cáo không sử dụng công nghệ, hay phần mềm thứ ba để đăng nhập vào các ứng dụng, mà do bị cáo trộm cắp được các thiết bị anh V đã tạo lập sẵn rồi tự nhập mật khẩu để dò tìm và chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của X đã cấu thành tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “*tội sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 290 Bộ luật hình sự.

[10]. Bị hại đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bà L, anh C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V, chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương